

Số: 70 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về quy chế hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ Tiết kiệm và vay vốn (sau đây gọi tắt là Tổ) và các tổ viên của Tổ được thành lập và hoạt động theo Quyết định này.

2. Các đơn vị, cá nhân thuộc hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tại Quyết định này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. *Tổ Tiết kiệm và vay vốn* là tập hợp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật, có nhu cầu vay vốn, thực hành tiết kiệm và tham gia hoạt động khác do NHCSXH cung cấp; được thành lập và hoạt động theo Quyết định này.

2. *Tổ viên* là cá nhân đại diện hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp thuộc đối tượng vay vốn tín dụng chính sách xã hội tại NHCSXH, tự nguyện tham gia Tổ theo Quyết định này.

3. *Ban quản lý Tổ* gồm Tổ trưởng và Tổ phó, do các tổ viên bầu để điều hành hoạt động của Tổ.

4. *Quy ước hoạt động của Tổ* là văn bản thống nhất về hoạt động của Tổ,

phù hợp với Quyết định này được các tổ viên thống nhất thông qua.

5. *Bình xét cho vay* là việc các tổ viên họp, thảo luận và biểu quyết thống nhất thông qua danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Tổ

1. Tự nguyện, đoàn kết, dân chủ, tương trợ, cùng có lợi.
2. Hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số dưới sự điều hành của Ban quản lý Tổ.
3. Công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật.

Điều 5. Mục đích thành lập Tổ

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ viên trong việc vay vốn, trả nợ NHCSXH và sử dụng các dịch vụ do NHCSXH cung cấp.
2. Các tổ viên trong Tổ cùng giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, đời sống và hình thành thói quen thực hành tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có; giám sát nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ NHCSXH.

Điều 6. Điều kiện thành lập Tổ

1. Tổ có tối thiểu 20 tổ viên và tối đa 100 tổ viên cư trú hợp pháp trên địa bàn dân cư liên kề trong thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) thuộc xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là xã). Trường hợp trong một thôn không đủ số tổ viên tối thiểu theo quy định thì được thành lập Tổ theo địa bàn liên thôn với các thôn liên kề trong cùng xã.
2. Tổ có Quy ước hoạt động của Tổ.
3. Việc thành lập Tổ và Quy ước hoạt động của Tổ được Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) xem xét, chấp thuận.

Điều 7. Trình tự thành lập Tổ

1. Căn cứ chỉ đạo của UBND cấp xã về thành lập Tổ, một tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác (Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) phối hợp với Trưởng thôn tuyên truyền, vận động hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gia nhập Tổ.

Đối với chương trình tín dụng có đối tượng vay vốn là hộ gia đình, các thành viên hộ gia đình cử một cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật tham gia vào một Tổ để đại diện đứng tên vay vốn tại NHCSXH.

2. Lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác chủ trì thành lập Tổ và tổ chức cuộc họp thành lập Tổ có sự chứng kiến của Trưởng thôn để:

- a) Thông qua danh sách tổ viên của Tổ.

b) Thông qua Quy ước hoạt động của Tổ.

c) Bầu Ban quản lý Tổ.

3. Nội dung cuộc họp thành lập Tổ được lập thành Biên bản họp thành lập Tổ để báo cáo UBND cấp xã xem xét, chấp thuận hoạt động của Tổ trên Biên bản.

4. Khi được UBND cấp xã chấp thuận hoạt động, Tổ gửi 01 bản Biên bản họp thành lập Tổ cho NHCSXH để phối hợp quản lý.

Điều 8. Ban quản lý Tổ

1. Ban quản lý Tổ có 02 thành viên, gồm Tổ trưởng và Tổ phó.

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban quản lý Tổ

a) Là tổ viên của Tổ, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; cư trú thường xuyên tại địa bàn thôn; không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; trung thực, trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc; có năng lực làm việc, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, không quá 70 tuổi, được các tổ viên trong Tổ tín nhiệm.

c) Không là Trưởng thôn, ủy viên Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội hoặc Tổ trưởng Tổ vay vốn của các tổ chức tín dụng khác.

d) Tổ trưởng và Tổ phó không phải là vợ, chồng; cha, mẹ, con; anh, chị, em ruột của nhau.

3. Ban quản lý Tổ do các tổ viên trong Tổ bầu ra. Trường hợp đặc biệt, Ban quản lý Tổ do Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định theo đề xuất của tổ chức chính trị - xã hội. Trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ ngày chỉ định, Tổ phải tiến hành họp để bầu Ban quản lý Tổ theo đúng quy định.

4. Thành viên Ban quản lý Tổ được xem xét thay đổi khi có đề nghị của một trong các thành phần: tối thiểu 50% số tổ viên của Tổ, thành viên Ban quản lý Tổ, Trưởng thôn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND cấp xã hoặc NHCSXH.

5. Trường hợp thay đổi thành viên Ban quản lý Tổ, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã tổ chức cuộc họp Tổ để xem xét bầu người thay thế. Kết quả cuộc họp được UBND cấp xã chấp thuận trên biên bản họp Tổ và gửi NHCSXH nơi cho vay 01 bản. Người được Tổ bầu thay thế phải chịu trách nhiệm về việc nhận bàn giao và tiếp tục quản lý hoạt động của Tổ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban quản lý Tổ

1. Nhiệm vụ của Ban quản lý Tổ

a) Triển khai thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn tổ viên về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, các chương trình tín dụng và thủ tục vay vốn tại NHCSXH. Tuyên truyền, vận động tổ viên thực hành tiết kiệm, nâng cao ý thức trong việc vay vốn và trả nợ ngân hàng.

c) Tiếp nhận đề nghị vay vốn của tổ viên và tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ với sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn và đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; đồng thời, quán triệt cho tổ viên về ý thức vay vốn, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn.

Nội dung bình xét cho vay công khai bao gồm: (i) Tổ viên thuộc đối tượng, đáp ứng điều kiện vay vốn theo quy định của cấp có thẩm quyền; (ii) Thảo luận, thống nhất đề nghị mức vay phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn để thực hiện phương án vay vốn của tổ viên và không vượt quá mức cho vay tối đa; (iii) Thảo luận, thống nhất đề nghị thời hạn vay phù hợp với khả năng trả nợ của tổ viên và không vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định của từng chương trình tín dụng.

Sau khi Tổ họp thống nhất và biểu quyết thông qua danh sách Tổ viên đề nghị vay vốn với mức vay, thời hạn vay cụ thể, Ban quản lý Tổ hướng dẫn tổ viên hoàn thiện hồ sơ vay vốn theo quy định của từng chương trình tín dụng để NHCSXH xem xét, quyết định mức cho vay, thời hạn cho vay.

d) Đôn đốc, giám sát tổ viên trong Tổ thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ; sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn. Tham gia và chứng kiến việc kiểm tra sử dụng vốn vay, đối chiếu nợ vay của tổ viên của các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

đ) Thông báo kịp thời và phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, chính quyền địa phương, NHCSXH để xử lý nợ đối với các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ bị rủi ro và các trường hợp khác ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ và chất lượng tín dụng.

e) Phối hợp với Trưởng thôn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện kiểm tra, xác minh và có ý kiến về việc tổ viên đề nghị gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro.

g) Vận động tổ viên tham dự các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tiêu thụ sản phẩm... để nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh, sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

h) Đề xuất, kiến nghị và khiếu nại với chính quyền địa phương, NHCSXH và các cơ quan liên quan về việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Ban quản lý Tổ

a) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Tổ; thực hiện đầy đủ các nội dung công việc được ủy nhiệm theo hợp đồng ủy nhiệm ký với NHCSXH.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi vi phạm hợp đồng ủy nhiệm, lợi

dụng tín nhiệm để chiếm đoạt vốn tín dụng chính sách xã hội.

Điều 10. Phân công công việc của các thành viên Ban quản lý Tổ

1. Thành viên trong Ban quản lý Tổ có trách nhiệm phối hợp, giám sát lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban quản lý Tổ nêu tại Điều 9 Quyết định này và những công việc được NHCSXH ủy nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Tổ trưởng

a) Điều hành hoạt động của Tổ theo Quy ước hoạt động của Tổ và thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban quản lý Tổ.

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp.

c) Ký hợp đồng ủy nhiệm với NHCSXH.

d) Giao dịch với NHCSXH và tham gia họp giao ban tại điểm giao dịch.

3. Nhiệm vụ của Tổ phó

a) Ghi chép biên bản các cuộc họp.

b) Giúp việc cho Tổ trưởng, điều hành và giải quyết các công việc của Tổ khi được Tổ trưởng phân công.

c) Thay mặt Tổ trưởng giao dịch với NHCSXH và tham gia họp giao ban tại điểm giao dịch khi Tổ trưởng vắng mặt.

Điều 11. Quyền lợi của Ban quản lý Tổ

1. Được NHCSXH đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ.

2. Được NHCSXH chi trả hoa hồng cho việc thực hiện các công việc được ủy nhiệm trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền từng thời kỳ.

3. Được NHCSXH xem xét khen thưởng theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 12. Nhiệm vụ của tổ viên

1. Chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ, tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp của Tổ.

2. Sử dụng vốn vay đúng mục đích đề nghị vay; trả nợ gốc, lãi đầy đủ, kịp thời; có trách nhiệm giám sát lẫn nhau trong việc vay vốn, trả nợ NHCSXH và thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban quản lý Tổ, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND cấp xã, NHCSXH và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình sử dụng vốn vay.

Điều 13. Quyền lợi của tổ viên

1. Được cấp miễn phí hồ sơ vay vốn, được hỗ trợ về thủ tục vay vốn và nhận vốn vay theo quy định của NHCSXH.

2. Được học tập, chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến

ngư, tiêu thụ sản phẩm... (nếu có).

3. Được bàn bạc, biểu quyết các công việc của Tổ; đề đạt ý kiến, nguyện vọng với Ban quản lý Tổ.

Điều 14. Sinh hoạt Tổ

1. Tổ sinh hoạt định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý theo Quy ước hoạt động của Tổ. Tổ có thể sinh hoạt đột xuất để giải quyết công việc phát sinh (nếu có).

2. Nội dung sinh hoạt từng lần do Tổ trưởng chuẩn bị để đưa ra tập thể bàn bạc, biểu quyết.

3. Hình thức họp Tổ bao gồm: Họp trực tiếp, họp trực tuyến thông qua phần mềm ứng dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật và quy định của NHCSXH hoặc kết hợp cả hai hình thức trên. Hình thức họp Tổ được Tổ trưởng và tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác xã thống nhất lựa chọn bảo đảm nguyên tắc dân chủ và ghi nhận đầy đủ, chính xác kết quả biểu quyết (nếu có).

4. Cuộc họp Tổ khi có các nội dung biểu quyết thì phải có sự tham gia chứng kiến của đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Trưởng thôn; đồng thời, tỷ lệ tổ viên tham gia và tỷ lệ tán thành được thực hiện theo khoản 5 Điều này. Trường hợp Tổ liên thôn, các Trưởng thôn liên quan đến nội dung biểu quyết được mời tham dự và chứng kiến cuộc họp.

5. Các nội dung họp Tổ phải biểu quyết bao gồm: Thành lập Tổ; bầu, thay đổi Tổ trưởng hoặc Tổ phó; sửa đổi Quy ước hoạt động của Tổ; kết nạp tổ viên; bình xét cho vay; bắt buộc tổ viên ra khỏi Tổ theo điểm a khoản 2 Điều 15 Quyết định này.

Cuộc họp phải có trên 1/2 số tổ viên của Tổ tham gia họp và có trên 2/3 số tổ viên tham gia họp biểu quyết tán thành mới có giá trị thực hiện. Việc biểu quyết của tổ viên được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc biểu quyết trực tuyến trên phần mềm ứng dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật và NHCSXH.

6. Hình thức, nội dung cuộc họp Tổ và kết quả biểu quyết (nếu có) được lập thành biên bản và thông qua các tổ viên dự họp trước khi kết thúc cuộc họp.

Điều 15. Kết nạp tổ viên, cho tổ viên ra khỏi Tổ

1. Kết nạp tổ viên

Trong quá trình hoạt động, Tổ được kết nạp tổ viên mới nhưng không quá 100 tổ viên trong một Tổ.

2. Cho tổ viên ra khỏi tổ

a) Tổ viên bắt buộc phải ra khỏi Tổ theo biểu quyết của Tổ khi không thực hiện đúng Quy ước hoạt động của Tổ. Việc ra khỏi Tổ không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của tổ viên đối với NHCSXH. Trường hợp tổ viên còn dư nợ, việc quản lý khoản vay tiếp tục thực hiện theo quy định của NHCSXH.

b) Tổ viên ra khỏi Tổ do yêu cầu thực hiện chia tách, sáp nhập Tổ trên địa

bàn hoặc thay đổi nơi cư trú.

c) Tổ viên ra khỏi Tổ khi không còn dư nợ gốc, lãi và không còn nhu cầu vay vốn NHCSXH.

3. Các trường hợp có thay đổi tổ viên, Tổ gửi NHCSXH nơi cho vay 01 bản Biên bản họp Tổ.

Điều 16. Chia tách, sáp nhập, giải thể Tổ

1. Chia tách, sáp nhập Tổ theo đề nghị của NHCSXH hoặc tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác do yêu cầu quản lý hoặc do Tổ hoạt động kém hiệu quả, có nhiều thành viên vi phạm Quy ước hoạt động của Tổ. Việc chia tách, sáp nhập Tổ phải được UBND cấp xã chấp thuận. Khi chia tách, sáp nhập, Tổ thực hiện lập Biên bản bàn giao theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH.

2. Tổ tự nguyện giải thể khi các tổ viên không còn nhu cầu vay vốn và đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho NHCSXH. Tổ lập Biên bản để báo cáo UBND cấp xã (nơi chấp thuận hoạt động) chấp thuận giải thể.

Điều 17. Hoạt động tiền gửi tổ viên

1. Hoạt động tiền gửi tổ viên là việc các tổ viên cùng thống nhất thực hành tiết kiệm để gửi vào NHCSXH nhằm tạo lập nguồn để trả nợ gốc, lãi.

2. Mỗi tổ viên được NHCSXH mở tài khoản thanh toán để gửi tiền và sử dụng theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH.

3. Việc thực hành tiết kiệm của tổ viên được thực hiện theo Quy ước hoạt động của Tổ và nhu cầu, năng lực của từng tổ viên.

Điều 18. Quan hệ của Tổ với Trưởng thôn

1. Tổ chịu sự kiểm tra, giám sát của Trưởng thôn; Ban quản lý Tổ có trách nhiệm báo cáo Trưởng thôn về tình hình hoạt động của Tổ, việc sử dụng vốn vay của tổ viên và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ.

2. Trưởng thôn phối hợp với NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác giám sát Tổ thực hiện bình xét vay vốn bảo đảm công khai, dân chủ; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, việc sử dụng vốn vay của tổ viên, đôn đốc thu hồi, xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn theo quy định.

Điều 19. Quan hệ của Tổ với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

1. Tổ chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã về tình hình hoạt động của Tổ, việc sử dụng vốn vay của tổ viên và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ.

2. Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Tổ bảo đảm theo đúng Quyết định này

và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan của NHCSXH; thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Tổ với UBND cấp xã; phối hợp với NHCSXH thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho Ban quản lý Tổ.

Điều 20. Quan hệ của Tổ với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ được thành lập và hoạt động sau khi được UBND cấp xã chấp thuận; chịu sự chỉ đạo, quản lý, kiểm tra của UBND cấp xã.
2. UBND cấp xã chỉ đạo Trưởng thôn phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và NHCSXH để kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, việc sử dụng vốn vay của tổ viên; đôn đốc tổ viên trả nợ đầy đủ, đúng hạn; phối hợp xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn theo quy định.

Điều 21. Quan hệ của Tổ với Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Tổ có trách nhiệm phối hợp với NHCSXH để hướng dẫn tổ viên về thủ tục vay vốn, giám sát quá trình sử dụng vốn vay và trả nợ; tuyên truyền chủ trương, chính sách tín dụng của Đảng, Nhà nước; hướng dẫn tổ viên thực hành tiết kiệm.
2. NHCSXH có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ; hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tổ; đồng thời, phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho Ban quản lý Tổ.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các ngành có liên quan tham mưu cho UBND cùng cấp quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ để nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội.
2. NHCSXH nơi cho vay phối hợp với UBND cấp xã, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trên địa bàn để thành lập, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ theo Quyết định này.
3. Giao Tổng Giám đốc NHCSXH ban hành các mẫu biểu và hướng dẫn các nội dung liên quan đến hoạt động của Tổ phù hợp với Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.
2. Các Tổ được thành lập trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động theo Quyết định này và hướng dẫn có liên quan của Tổng Giám đốc NHCSXH.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này do Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; Tổng Giám đốc; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố; Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 23;
- Ban Kiểm soát NHCSXH;
- Các PTGD, KTT;
- Đảng ủy NHCSXH Trung ương;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- SGD, TTCNTT, TTĐT;
- Lưu: VT, TDNN.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Ân